

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thề

2. Ông Nguyễn Sơn Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn S (tên gọi khác: Trần Văn C), sinh ngày 24/3/1992 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Tiến Q, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có. Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 116/2016/HSST ngày 22/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 27/7/2016 thi hành xong án phí, ngày 05/12/2017 thi hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

*** Người bị hại:** 1. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2000. Trú tại: Khu X, xã M, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

2. Anh Phan Duy D, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 12/02/2003, trú tại: Thôn H, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Ngọc T: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 (là mẹ đẻ cháu T); trú tại: Thôn H, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước giữa cháu Phạm Ngọc T, sinh năm 2003, trú tại thôn H, xã T, huyện Sơn Dương và chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2000, trú tại Khu X, xã M, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Trưa ngày 21/01/2018 cháu T điện thoại cho chị H đến xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mục đích nhờ H xin việc làm cho cháu T, chị H đồng ý. Khi cháu T trao đổi với chị H thì Trần Ngọc T, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương (là người quen biết với cháu T) đang chơi ở nhà cháu T, T biết được nội dung chị H hẹn cháu T ở xã Hồng Lạc.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi chị H đang chơi ở nhà anh Phan Duy D, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã K, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (chị H có mối quan hệ quen biết với anh D) nhờ anh D gọi xe ô tô tắc xi để lên Tuyên Quang đón cháu T, anh D đồng ý và điện thoại cho anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã A, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (là lái xe tắc xi của công ty Thiên Đức) chở H và D lên Tuyên Quang.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thì chị H, anh D và anh T đến thôn Gò Đình, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương để đón cháu T đi làm tại quán ăn ở khu vực huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, lúc này cháu T đang ở quán Internet gần đó. Khi cháu T lên xe ô tô tắc xi do anh Đỗ Mạnh T điều khiển, anh T điều khiển xe đi trên đường ĐT 186 (hướng xã Hồng Lạc đi xã Sơn Nam) để về tỉnh Vĩnh Phúc.

Để ngăn cản không cho chị H đưa cháu T đi làm, Trần Ngọc T đã rủ Trần Văn S (tức C), sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã H cùng ngăn cản, S đồng ý và chuẩn bị 01 con dao chuôi gỗ dài khoảng 01 mét rồi cùng nhau đi xe mô tô (chưa rõ biển kiểm soát, xe mô tô của S) đến thôn Gò Đình, xã Hồng Lạc nơi cháu T đang ở quán Internet.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi thấy cháu T lên xe ô tô tắc xi của anh T nên T điều khiển xe mô tô Dream của S, S ngồi sau đuôi theo được khoảng 300 mét đến đoạn dốc thuộc thôn Gò Đình, xã Hồng Lạc (nơi vắng người, trời tối) thì đuổi kịp và yêu cầu anh T dừng xe ô tô lại, S nói *“Bọn mày lên đây dụ dỗ em tao phải không”*, S dùng tay kéo anh D ra khỏi xe rồi tát và vụt dao và đầu anh D, anh D nói *“Em chỉ đi chơi theo H”*, T nhặt 01 đoạn gậy (dài khoảng 01 mét) gần đó rồi kéo tóc chị H ra khỏi xe. Sau đó T, S yêu cầu mọi người trên xe ô tô của anh T về quán Karaoke Ánh L tại thôn G, xã H, S giữ điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của anh D để cho anh D không liên lạc với ai; khi gặp Lỗ Văn L sinh năm 1973, trú tại thôn C, xã H là chủ quán và Lương Đức T, sinh năm 2000, trú tại thôn G, xã H. T nói với L là anh D, chị H đưa T đi làm và nhờ L giải quyết. Sau đó S, T yêu cầu anh D, chị H ngồi vào bàn uống nước, T nói *“Phải phạt mỗi đứa 10 triệu”* thì anh D quỳ gối xuống sân nền quán van xin; Lỗ Văn L hỏi anh D và chị H đưa cháu T đi đâu thì anh D và chị H do hoảng sợ nên không trả lời, thì T chửi, đe dọa anh D, chị H *“không có tiền thì chỉ có chết”*, T dùng tay phải cầm chén sứ màu trắng dùng để uống nước đứng cách anh D 01 mét ném 01 nhát trúng phần đầu bên trái anh D làm chảy

máu, L yêu cầu anh D, chị H mỗi người nộp 10.000.000 đồng thì mới cho về, anh D nói không có tiền thì L dùng tay tát vào đầu anh D.

Tiếp đó S điện thoại cho Trịnh Như Lê, sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã B, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn của S) về quán Ánh L, Lê rủ Trần Xuân C, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã B, huyện Sông Lô và Đặng Văn Th, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã H (là bạn của Lê và S) cùng về quán Ánh L. Sau đó anh Nguyễn Văn Thự, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương điều khiển xe ô tô tắc xi chở Lê, C, Th đến quán Ánh L. Đến nơi, T nói với Lê, C, Th về việc chị H, anh D đưa cháu T đi làm thì Th nói với L *“ông không giải quyết được thì chúng con giải quyết”*, sau đó Th túm cổ áo anh D đẩy ngã anh D ra phía sau, Lê dùng chân đạp vào lưng anh D, Lê yêu cầu chị H tháo sim điện thoại ra để không cho chị H gọi người. Mục đích để anh D và chị H phải đưa tiền, anh D van xin thì Lê tiếp tục nói *“Mày đem điện thoại đi bán xem có đủ tiền không”*. Sau đó Lê, C yêu cầu anh D đưa đến ô tô tắc xi của anh T để xem có tiền thì lấy, nhưng không tìm được tiền. Do hoảng sợ nên anh D lấy 02 điện thoại (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone5 màn hình cảm ứng màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu oppof3) trong người ra để xuống bàn uống nước, S và C ép anh D cầm 02 điện thoại lên xe mô tô để S, C chở đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Văn D, sinh năm 1993, trú tại thôn G, xã H bán được 2.000.000 đồng và quay về quán anh D vay của anh Đỗ Mạnh T lái xe 1.000.000 đồng, tổng cộng được 3.000.000 đồng đưa cho L, L yêu cầu để tiền trên bàn uống nước.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi biết anh D, chị H không còn tiền nữa nên L để anh Đỗ Mạnh T đưa anh D, chị H về, còn cháu T ở lại quán. Sau đó T cầm tiền và đưa cho L 1.000.000 đồng (số tiền L đã giao nộp cho cơ quan điều tra), đưa cho S 1.500.000 đồng để S rủ C, Lê, Th đi ăn. Còn lại 500.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết 390.000 đồng, còn 110.000 đồng T đã giao nộp cho Công an huyện Sơn Dương.

Đối với bị hại Phan Duy D và Nguyễn Thu H khi T, S yêu cầu quay lại quán Ánh L thì đã giấu ví tiền trên xe ô tô tắc xi của anh T nên đã đến quán điện thoại của anh Phạm Văn D để chuộc lại 02 điện thoại, sau đó ra về thì nhóm C, Lê, Th (ngồi trên xe ô tô do anh T điều khiển) phát hiện anh D và chị H nên đuổi theo đến khu vực xã V, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thì chặn xe anh T lại và kéo chị H lên xe ô tô của T điều khiển đến khu vực thị trấn Đoan Hùng, còn anh D bỏ chạy nấp vào bụi cây gần đó.

Khoảng 03 giờ ngày 22/01/2018 thì chị H được C, Lê, Th cho xuống xe. Sau đó chị H liên lạc với anh D và cùng đến Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ trình báo, anh D đi điều trị tại Trạm y tế xã V, huyện Đoan Hùng. Sau đó Công an huyện Đoan Hùng chuyển giao tài liệu cho Công an huyện Sơn Dương giải quyết theo quy định.

Kết luận giám định thương tích số 34/2018/TgT ngày 12/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang. Kết luận đối với anh Phan Duy D: Vùng thái dương đỉnh trái, cách đường giữa 03 cm, trong chân tóc 3 cm có sẹo kích thước (2x0,2)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn, sẹo không thẳng hơi hình cung, hướng từ trước ra sau. Thương tích là do vật sắc không thẳng tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01 %.

Ngày 04/4/2018 anh Phan Duy D có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích.

Đối với bị hại Nguyễn Thị H do bị thương tích nhẹ, không đi bệnh viện điều trị và có đơn không đề nghị gì.

Sau khi phạm tội Trần Văn S bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định truy nã số 01 ngày 26/3/2018. Ngày 01/12/2018 Trần Văn S bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSSD, ngày 17/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Trần Văn S (tên gọi khác: Trần Văn C) về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn S theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S (tên gọi khác: Trần Văn C) phạm tội Cướp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn S (tên gọi khác: Trần Văn C) từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S nhất trí với luận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai các bị hại, người làm chứng, hình ảnh Camera trích xuất, biên bản khám nghiệm hiện trường, xác minh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ khoảng 18 giờ 30 phút đến khoảng 19 giờ 30 ngày 21/01/2018, tại quán Karaoke Ánh L thuộc thôn G, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trần Văn S và các đồng phạm có hành vi chửi bới, đe dọa và dùng vũ lực đánh đập anh Phan Duy D và chị Nguyễn Thị H làm cho anh D, chị H không thể chống cự được để chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Trần Văn S (tên gọi khác: Trần Văn C) đã phạm vào tội: "*Cướp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc,

tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[2] Vai trò của bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, không có tổ chức và bàn bạc với nhau. Để lên một mức án nghiêm khắc và tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thì cần phải đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo là người thực hành tích cực. Cụ thể, bị cáo dùng tay tát và dùng dao vọt vào đầu anh D. Bị cáo là người chủ động gọi điện thoại cho Trịnh Như Lê đến quán Ánh L, sau đó cùng nhau thực hiện hành vi cướp tài sản. Trong suốt quá trình xảy ra sự việc bị cáo có những lời nói đe dọa bị hại mục đích làm cho anh D, chị H lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 64/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 con dao và chiếc xe mô tô của Trần Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tài sản tạm giữ khi bắt truy nã Trần Văn S gồm: 01 ví giả da nam màu nâu, số tiền 1.440.000 đồng, 01 chứng minh thư mang tên Trần Hoàng H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động Iphone 6S (đều đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô BKS 37H1-599.30, 01 chứng minh thư mang tên Đinh Thị L, 01 ví giả da nữ màu đen bên trong có 8.510.000 đồng. Hội đồng xét xử xử lý như sau: Ngày 28/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 đăng ký xe mô tô BKS 37H1-599.30, 01 chứng minh thư mang tên Đinh Thị L, 01 ví giả da nữ màu đen bên trong có 8.510.000 đồng cho chị Đinh Thị L là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 01 ví giả da

nam màu nâu, số tiền 1.440.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động Iphone 6S (đều đã qua sử dụng) xác định là tài sản của Trần Văn S không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chứng minh thư mang tên Trần Hoàng H bị cáo khai nhận được, xác định không liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với hành vi gây thương tích của bị cáo và các đối tượng khác nhưng các bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T là người lái xe ô tô Taxi, không có hành vi gì đối với các bị hại, Th không biết các bị cáo thuê mình chở đi để cướp tài sản, không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Văn D là người mua điện thoại của anh D, chị H. D không biết các bị cáo ép D và H đi bán điện thoại để chiếm đoạt tiền, không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi phạm tội của Trần Ngọc T, Lỗ Văn L, Trịnh Như Lê và Đặng Văn Th đã được xét xử tại Bản án số 64/2018/HSST ngày 24/10/2018 và bản án số 78/2018/HSST ngày 16/11/2018 đều của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Xuân C sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã ra Lệnh truy nã và tách hành vi của Trần Xuân C khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S (tên gọi khác: Trần Văn C) phạm tội “*Cướp tài sản*”.

II. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn S** (tên gọi khác: Trần Văn Ch) **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (01/12/2018).

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 chứng minh thư mang tên Trần Hoàng H;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn S (tên gọi khác: Trần Văn C) 01 ví giả da nam màu nâu đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động Iphone 6S (đều đã qua sử dụng) và số tiền 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 22/01/2019).

(Số tiền 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương ngày 05/9/2018).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn S (tên gọi khác: Trần Văn C) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL, NVLQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H, huyện SD;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

